

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN DU
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2017/HSST
Ngày 19/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Trường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bình Thái

Ông Dương Văn Hánh

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Văn Quang - Thẩm tra viên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Chu Đức Tuấn - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 19 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 120/2017/TLST-HS ngày 10/8/2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2017/HSST-QĐ ngày 05/9/2017 đối với bị cáo:

Bùi Trọng Q, sinh năm 1993

STQ: H, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không ;

Con ông Bùi Trọng C, sinh năm 1967;

Con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970;

Bị cáo là con duy nhất trong gia đình

Vợ, con: Chưa có

Tiền sự: Không

Tiền án có 02:

+ Tại bản án số 152/2013/HSST ngày 14/8/2013 bị Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/10/2015.

+ Tại bản án số 136/2016/HSST ngày 03/6/2016 bị Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/10/2016.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/6/2017 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh – Có mặt tại Phên tòa.

*** Người bị hại:** Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1955 (Có mặt)

Địa chỉ: thôn L, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Địa chỉ: H, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

- Anh Nguyễn Đại D, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

HKTT: 11/11 phường Đ, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa

Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh

-Ông Hoàng Minh Tr, sinh năm 1968 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh

-Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Rạng sáng ngày 04/6/2017, Bùi Trọng Q mang theo 01 chiếc đèn pin lén lút đột nhập vào nhà ông Nguyễn Đức Kh ở xóm Th, thôn L, thị trấn L, huyện T. Do không tìm thấy tài sản nên Q trèo qua mái tôn sang tầng 2 nhà ông Nguyễn Đức H ở liền kề. Tại đây Q lấy được 30 tờ tiền mệnh giá 200 đồng, 01 chiếc điện thoại di

động Samsung Galaxy G530, 01 chùm chìa khóa và 01 ví giả da. Q tiếp tục đi xuống tầng 1 mở cửa ra ngoài sân thì phát hiện chiếc xe máy Honda WaveS BKS: 99C1- 042.06 nên đã dùng chùm chìa khóa vừa lấy được mở khóa cang và khóa điện. Sau đó mở khóa cổng dắt xe máy ra ngoài nổ máy đi được khoảng 500 mét thì dừng xe mở cốp. Kiểm tra bên trong cốp có khoảng 20.000 đồng tiền lẻ, ví da có 1.100.000 đồng, 01 đăng ký xe, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy bảo hiểm xe máy, 01 chứng minh nhân dân đều mang tên Nguyễn Đức H. Q vứt chiếc vỏ ốp điện thoại và giấy phép lái xe rồi điều khiển xe máy đi đến quán internet ở huyện Y. Trên đường đi, Q vứt bỏ chiếc ví giả da, giấy bảo hiểm xe máy và chứng minh nhân dân của ông H. Khi đến quán internet, Q bán chiếc điện thoại Samsung Glaxy G530 cho anh Nguyễn Đại D với giá 700.000 đồng. Do không đủ tiền nên anh D mới trả Q 300.000 đồng. Sau đó anh D bán lại chiếc điện thoại cho anh Nguyễn Văn Ph với giá 600.000 đồng. Anh Ph bán lại cho một người không quen biết được 700.000 đồng. Ngày hôm sau Q quay lại quán Internet được một người thanh niên tên Hảo đang chơi điện tử đưa đến cửa hàng cầm đồ của ông Hoàng Minh Tr cầm cố chiếc xe máy Honda WaveS BKS: 99C1-042.06 vay được 6.500.000 đồng. Q cho người thanh niên tên H 250.000 đ. Toàn bộ số tiền có được Q đã ăn tiêu cá nhân hết.

Ngày 14/6/2017 ông Nguyễn Đức H trình báo cơ quan Công an. Sau khi hành vi bị phát giác, Q tự nguyện giao nộp 01 đèn pin, 30 tờ tiền mệnh giá 200 đồng và 01 điện thoại Nokia 1280 kèm theo simcard. Quá trình dẫn giải bị cáo, cơ quan điều tra đã thu giữ được chiếc vỏ ốp điện thoại. Đối với chiếc ví giả da, giấy phép lái xe, bảo hiểm xe máy và chứng minh nhân dân của ông H, cơ quan điều tra truy tìm nhưng đến nay chưa thu hồi được. Cùng ngày 14/6/2017 ông Tr đã tự nguyện giao nộp chiếc xe máy Honda WaveS BKS: 99C1-042.06 kèm theo đăng ký xe và 02 chìa khóa xe để phục vụ điều tra. Anh D tự nguyện giao nộp 300.000 đồng, anh Ph tự nguyện giao nộp 100.000 đồng. Do giá trị thấp nên ông H không yêu cầu định giá ốp điện thoại, 02 simcard và chiếc ví giả da. Kết luận định giá ngày 22/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiên Du

thể hiện: 01 chiếc xe máy Honda WaveS, BKS: 99C1- 042.06 có giá trị 7.500.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động Samsung galaxy G530 có giá trị 1.500.000 đồng. Như vậy tổng giá trị tài sản Q chiếm đoạt của ông H là 10.126.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông H 01 chiếc xe máy Honda WaveS BKS: 99C1- 042.06 kèm theo đăng ký xe, 02 chìa khóa, 01 chiếc vỏ ốp lưng điện thoại và 30 tờ tiền mệnh giá 200 đồng.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 86/CTr- VKS ngày 07/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Tiên Du để xét xử bị cáo Bùi Trọng Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Q khai nhận: Lợi dụng thời tiết nắng nóng nhiều nhà khi ngủ không đóng cửa nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Rạng sáng ngày 04/6/2017 bị cáo đi bộ một mình từ thành phố B xuống khu vực thị trấn L với mục đích xem có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Bị cáo lén lút đột nhập vào nhà ông Nguyễn Đức H. Tại đây bị cáo lấy 01 chiếc xe máy Honda WaveS BKS: 99C1-042.06; 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy G530; 01 ví giả da bên trong có 1.100.000 đồng, 01 đăng ký xe máy, 01 giấy phép lái xe, 01 bảo hiểm xe máy và 01 chứng minh nhân dân; 20.000 đồng tiền lẻ trong cốp xe máy và 30 tờ tiền mệnh giá 200 đồng. Sau đó bị cáo mang bán chiếc điện thoại được 300.000 đồng và cầm cố chiếc xe máy được 6.500.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên bị cáo đã ăn tiêu cá nhân hết. Khi hành vi phạm tội bị phát hiện bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường cho người bị hại và người liên quan.

Người bị hại ông H trình bày tại phiên tòa: Rạng sáng ngày 04/6/2017 gia đình ông bị kẻ gian đột nhập lấy một số tài sản. Đến nay Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả ông 01 chiếc xe máy Honda WaveS BKS: 99C1- 042.06 kèm theo đăng ký xe, 02 chìa khóa, 01 chiếc vỏ ốp lưng điện thoại và 30 tờ tiền mệnh giá 200 đồng. Số tiền 1.100.000 đồng và chiếc điện thoại Samsung galaxy G530 chưa thu hồi được nhưng gia đình bị cáo đã bồi thường cho ông số tiền 2.600.000 đồng. Đối

với 02 chiếc thẻ sim, 01 chiếc ví giả da, 01 giấy phép lái xe, 01 bảo hiểm xe máy, chứng minh nhân dân và khoảng 20.000 đồng tiền lẻ không thu hồi được nhưng ông không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà H trình bày tại cơ quan điều tra : Bà là mẹ đẻ bị cáo Q, sau khi cơ quan điều tra thông báo về hành vi trộm cắp của con bà, bà đã tự nguyện bồi thường cho ông H 2.600.000 đồng, ông Tr 6.500.000 đ. Nay bà xác định bồi thường thay cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo hoàn trả.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tr vắng mặt, lời khai có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khi cho bị cáo Q vay số tiền 6.500.000 đồng và nhận cầm cố chiếc xe máy Honda WaveS BKS: 99C1- 042.06, ông không biết nguồn gốc do phạm tội mà có. Hiện nay gia đình bị cáo đã trả ông 6.500.000 đồng nên ông không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh D, anh Ph đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt, lời trình bày tại cơ quan điều tra thể hiện: Khi mua chiếc điện thoại Samsung galaxy G 530 các anh không biết tài sản nguồn gốc do phạm tội mà có. Anh D tự nguyện nộp 300.000, anh Ph nộp 100.000 đồng tiền hưởng lợi từ việc bán chiếc điện thoại trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi thẩm vấn công khai tại phiên tòa đã thay đổi quyết định truy tố bị cáo từ điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự sang khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Trọng Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Trọng Q từ 14 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/6/2017.

Về trách nhiệm dân sự : Không đề cập giải quyết

Về xử lý vật chứng : Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung công quỹ nhà nước 400.000 đồng; 01 chiếc điện thoại Nokia 1280 và 01 chiếc đèn pin.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo sau khi nghe luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du thừa nhận có tội, không tranh luận mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời trình bày của người bị hại, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Rạng sáng ngày 04/6/2017 tại thôn L, thị trấn L, huyện T, bị cáo Bùi Trọng Q một mình thực hiện hành vi lén lút đột nhập vào nhà ông Nguyễn Đức H chiếm đoạt 01 chiếc xe máy Honda WaveS BKS: 99C1-042.06 trị giá 7.500.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy G530 trị giá 1.500.000 đồng; 1.126.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của ông H là 10.126.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự. Trước đó ngày 14/8/2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 03/6/2016 tiếp tục bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tuy nhiên giá trị tài sản chiếm đoạt thấp hơn 2.000.000 đồng nên không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm”. Vì vậy khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 04/6/2017 không xác định bị cáo “Tái phạm nguy hiểm” là có căn cứ. Việc thay đổi truy tố bị cáo từ điểm c khoản 2 điều 138 xuống khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội , đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra còn gây mất trật tự trị an , hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân nơi xảy ra tội phạm. Do vậy cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy : Bị cáo có 02 tiền án nên xác định nhân thân xấu. Ngày 14/8/2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tiếp tục ngày 03/6/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 12/6/2008 bị Chủ tịch UBND thành phố Bắc Ninh quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, tính đến nay không coi là tiền sự nhưng cần đánh giá về nhân thân bị cáo khi lượng hình

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Bị cáo tác động đến gia đình bồi thường cho ông H, ông Tr. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự

Từ những phân tích đánh giá nêu trên xét thấy bị cáo đã từng bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù không tu dưỡng , rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội . Qua đây có thể thấy thái độ coi thường pháp luật của bị cáo nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung : Xét điều kiện kinh tế , bị cáo không có việc làm ổn định do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự : Người bị hại đã nhận lại một số tài sản và được bồi thường 2.600.000 đồng. Đối với 02 chiếc thẻ sim, 01 chiếc ví giả da, 01 giấy phép

lái xe, 01 bảo hiểm xe máy và chứng minh nhân dân không thu hồi được nhưng ông H không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng : Trong quá trình phạm tội bị cáo sử dụng chiếc đèn pin để soi sáng tìm kiếm tài sản. Chiếc điện thoại Nokia 1280 của bị cáo sử dụng để liên lạc nhằm mục đích tiêu thụ tài sản. Những tài sản trên vẫn còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung công. Đối với số tiền 400.000 đồng các đối tượng D, Ph tự nguyện giao nộp, xác định thu nhập bất chính nên cần tịch thu sung công. Bị cáo còn sử dụng chiếc điện thoại Masster liên lạc với anh D nhưng bị cáo đã bán mất, đến nay không thu hồi được nên không có căn cứ xử lý.

Liên quan trong vụ án có anh Nguyễn Đại D, Nguyễn Văn Ph là người đã mua chiếc điện thoại Samsung Galaxy G530 và ông Hoàng Minh Tr là người đã nhận cầm cố chiếc xe máy Honda WaveS BKS: 99C1-042.06. Quá trình điều tra xác định khi mua điện thoại và nhận cầm cố chiếc xe máy, anh Đại, anh Ph, ông Tr không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra chỉ giáo dục, nhắc nhở là phù hợp.

Đối với hành vi “nhận cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác mà không có giấy ủy quyền hợp lệ của người đó cho người mang tài sản đi cầm cố” của ông Hoàng Minh Tr, cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Du đã có công văn số 269 ngày 19/7/2017 trao đổi với cơ quan điều tra Công an huyện Yên Phong để giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với người thanh niên tên H đã đưa bị cáo đi cầm cố chiếc xe máy Honda WaveS BKS: 99C1-042.06 và được hưởng lợi 250.000 đồng, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa làm rõ được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Trọng Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; Điều 41 Bộ luật hình sự. Điều 76; Điều 99, Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt:

Bị cáo Bùi Trọng Q 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/6/2017.

Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để bảo đảm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng tịch thu sung công quỹ:

- 400.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam;
- 01 chiếc đèn pin màu xanh loại nhỏ trên thân đèn có số “1301”;
- 01 chiếc điện thoại Nokia 1280 màu xanh đen bên trong lắp simcard.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 9 năm 2017)

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Tiên Du;
- Công an huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Những NTGTT;
- Lưu HS, VP;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trọng Trường